TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2024/DS-ST
Ngày: 24 - 9 - 2024
V/v "tranh chấp hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Vũ Minh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 397/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 376/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đoàn Văn D, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh C.

- *Bị đơn*: Bà Hồng Thị N, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Ông Trần Quốc L (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp B, xã V, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 7 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đoàn Văn D trình bày: Vào ngày 20/8/2022 âm lịch bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L có mở một dây hụi giá 5.000.000 đồng, dây hụi có 32 phần, hụi mỗi tháng khui 01 lần, ông tham gia 03 phần ghi tên D nhưng 01 phần ông tham gia giùm ông H và 01 phần đã đối trừ xong. Tại các kỳ

khui hụi ông đều đóng hụi đầy đủ cho bà N và ông L. Ngày 15/7/2023 bà N và ông L tuyên bố đình hụi nhưng không nói rõ lý do. Đến ngày 20/3/2024 giữa ông với vợ chồng bà N có làm Biên bản về việc trả nợ tiền hụi, vợ chồng bà N còn nợ lại ông là 100.000.000 đồng (trong đó nợ ông là 50.000.000 đồng và ông H là 50.000.000 đồng), do ông là người đứng ra tham gia nên việc yêu cầu trả tiền ông là người trực tiếp tham gia, hai bên có đối trừ qua mẹ vợ ông 6.000.000 đồng, hiện vợ chồng bà N còn nợ lại 94.000.000 đồng. Ông D nhiều lần yêu cầu vợ chồng bà N trả nợ nhưng vợ chồng bà N cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Nay ông D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L trả cho ông số tiền hụi còn nợ là 94.000.000 đồng.

Đối với bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà N và ông L vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đoàn Văn D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L trả tiền nợ hụi. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hụi"* nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L.

[3] Tại phiên tòa ông Đoàn Văn D yêu cầu bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L trả số tiền nợ hụi là 94.000.000 đồng. Tại Biên bản ngày 20/3/2024 bà N thừa nhận bà còn nợ ông D 50.000.000 đồng tiền hụi và nợ ông Hải 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong danh sách hụi không có tên ông Hải, ông D xác định ông tham gia giùm ông Hải nên không có cơ sở buộc bà N và ông L trả cho ông Hải, trường hợp ông D và ông Hải có phát sinh tranh chấp có quyền khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở xác định bà N và ông L có nợ tiền hụi do ông D với số tiền 94.000.000 đồng là có thật vì bà N và ông L đã thừa nhận và có ký tên vào Biên bản về việc trả nợ tiền hụi lập ngày 20/3/2024 do ông D cung cấp. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L không tham gia tố tụng cũng không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông D cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu của ông D về việc yêu cầu bà N và ông L trả số tiền 94.000.000 đồng là có cơ sở.

[4] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nay buộc bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 về hụi, họ, biêu, phường và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Đoàn Văn D. Buộc bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L cùng liên đới trả cho ông Đoàn Văn D số tiền 94.000.000 đồng (chín mươi bốn triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Hồng Thị N và ông Trần Quốc L cùng liên đới phải chịu 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng).

Ông Đoàn Văn D đã nộp tạm ứng số tiền 2.350.000 đồng (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0003756 ngày 29/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho ông Đoàn Văn D.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sơn Ngọc Trọng